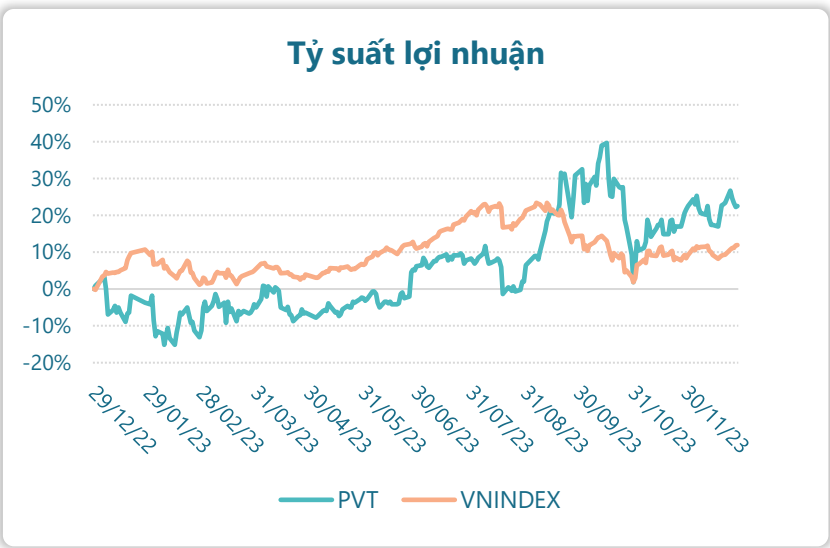
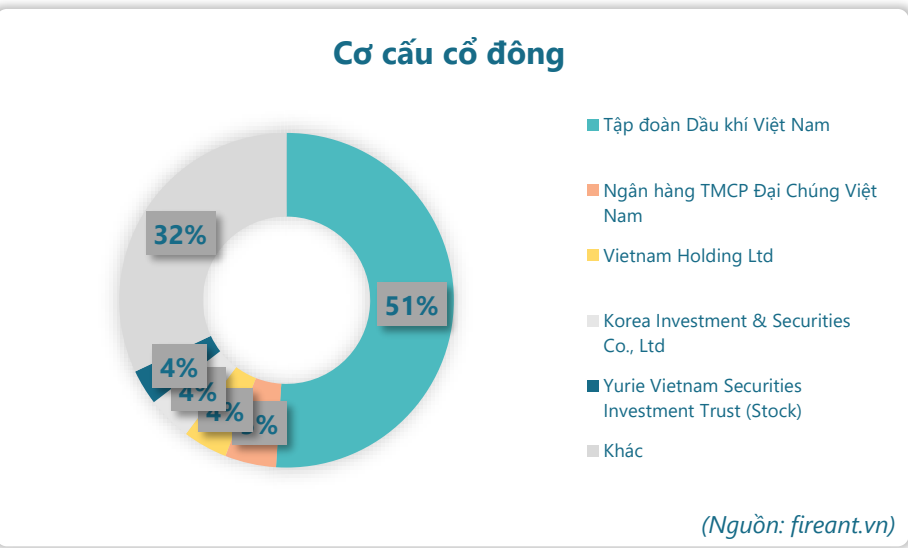
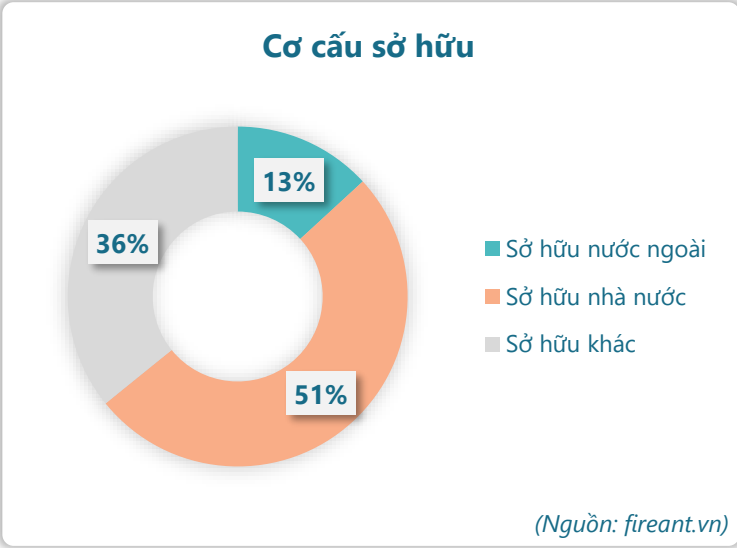
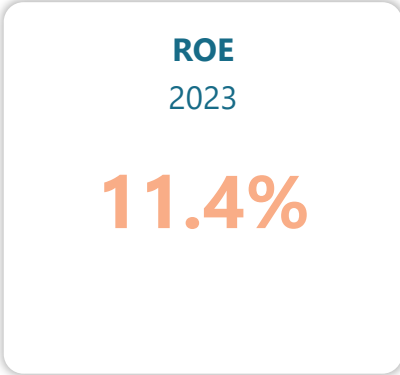
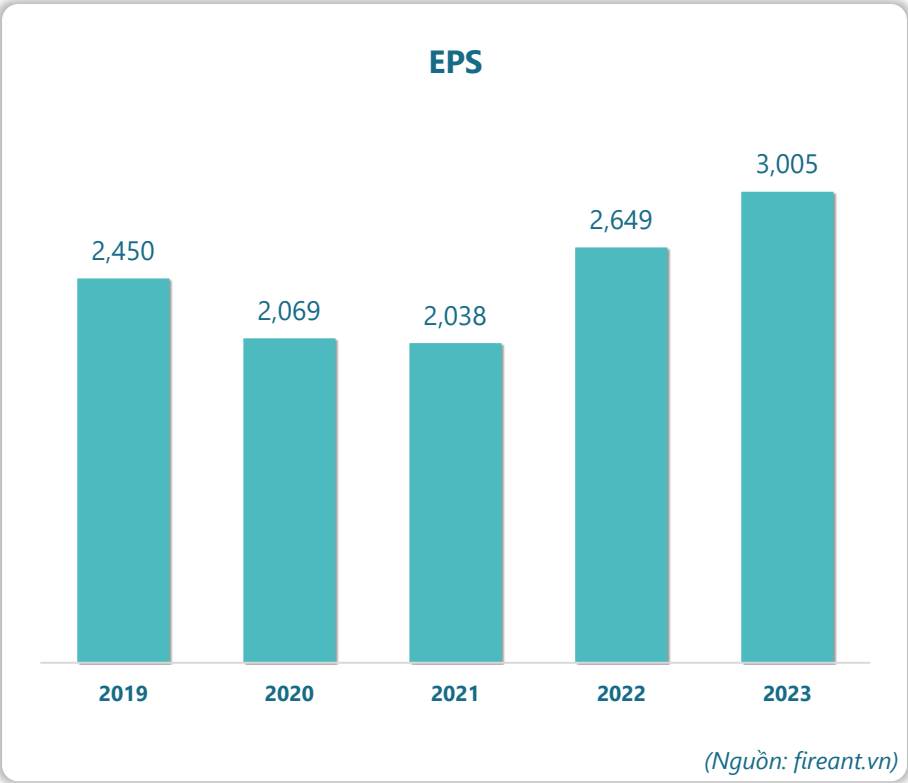
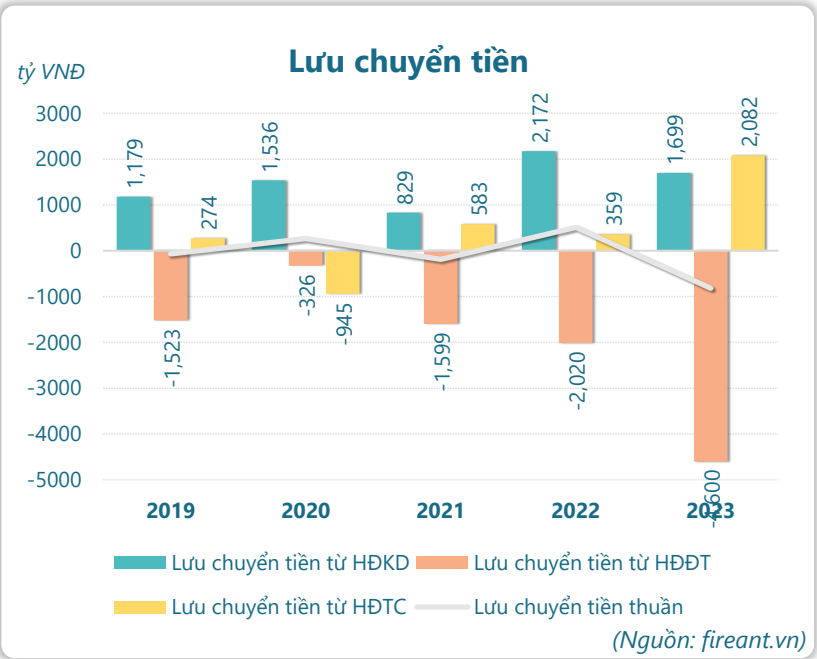
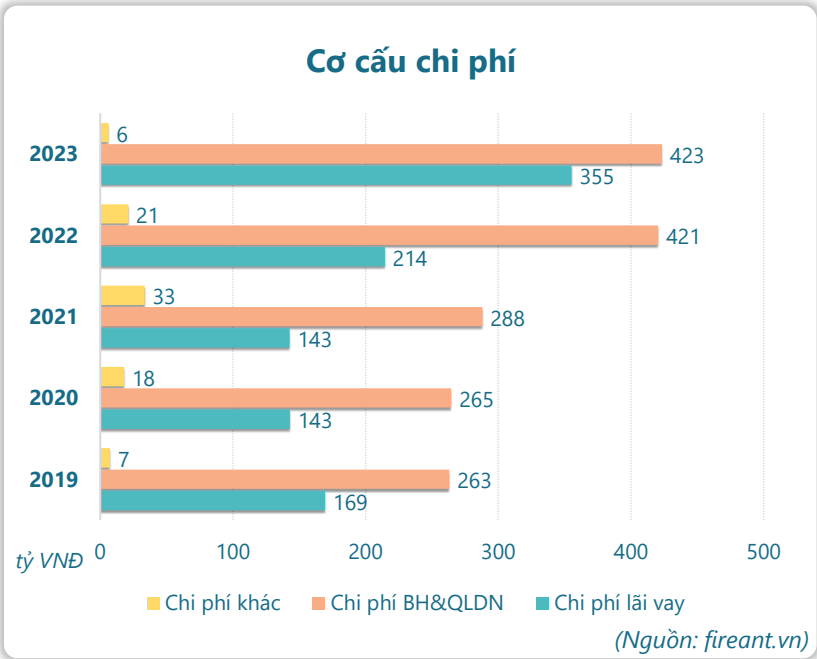
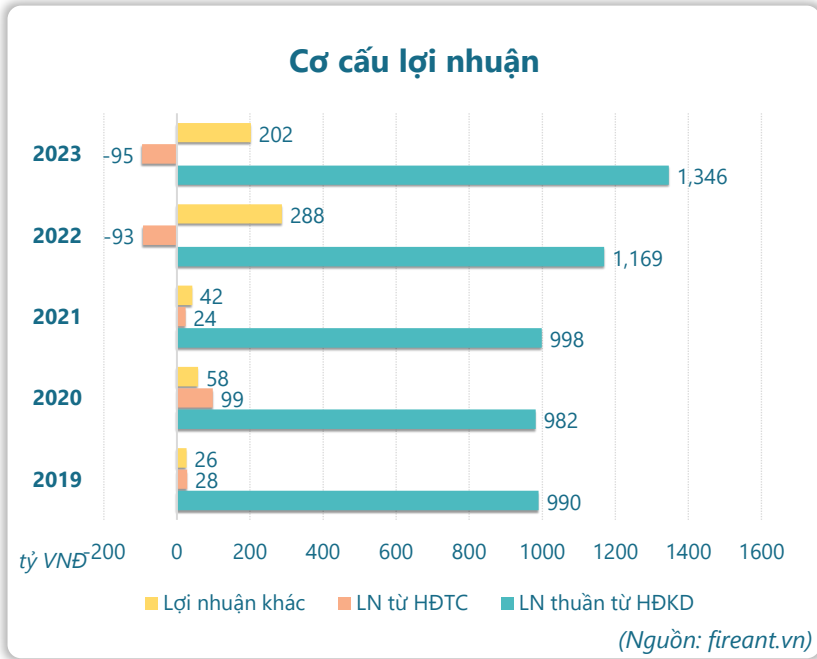
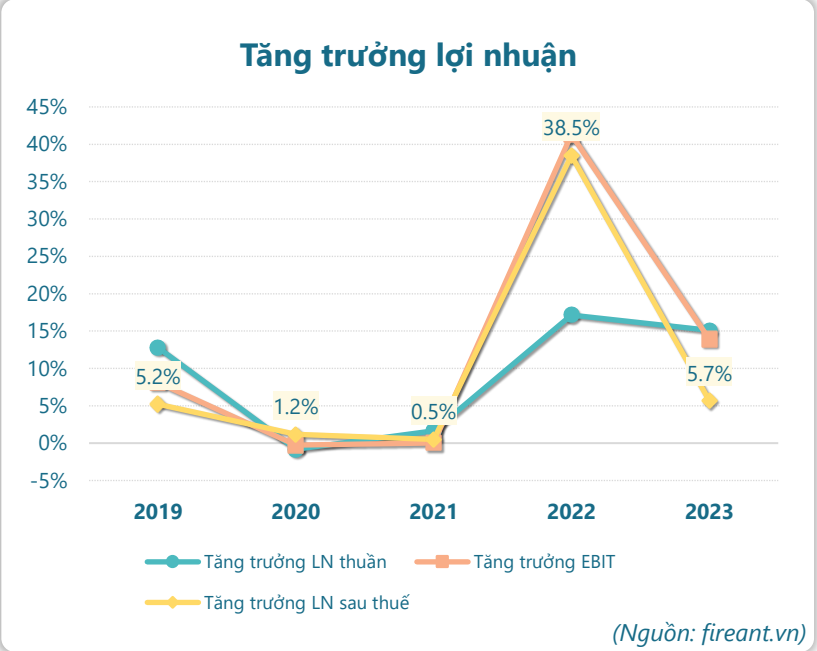
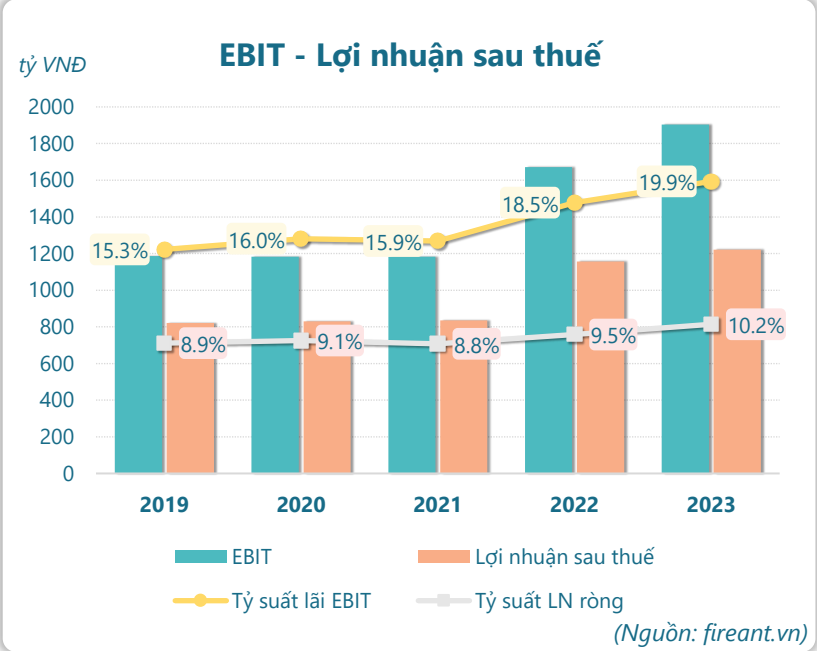
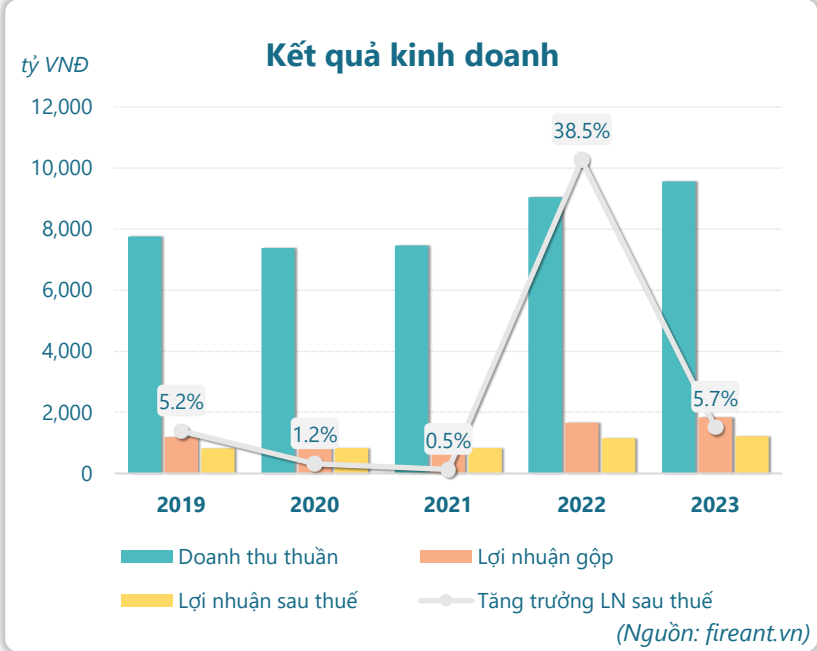


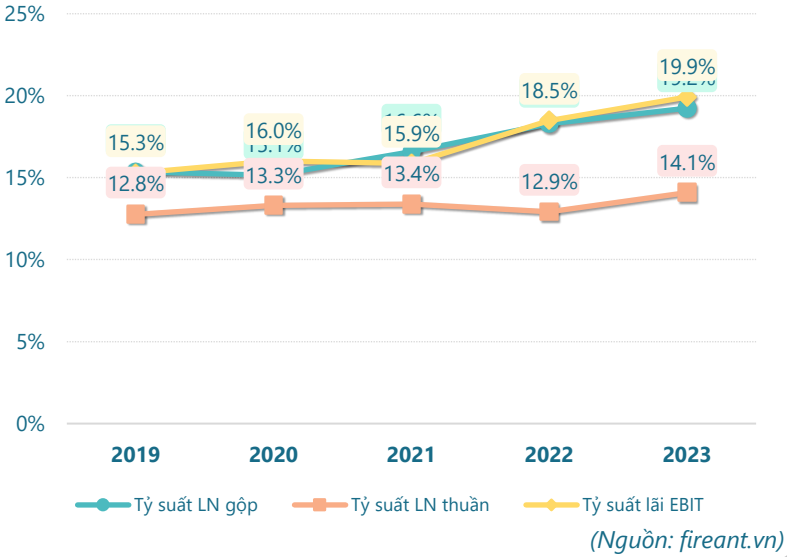
Ngày	26,400 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	-1.1%	15.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	18,287 - 30,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,544
Số lượng CPLH (CP)	323,651,246
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,943,278
Sở hữu nước ngoài	13.2%
Beta	1.57
EPS	2,998
P/E	8.8

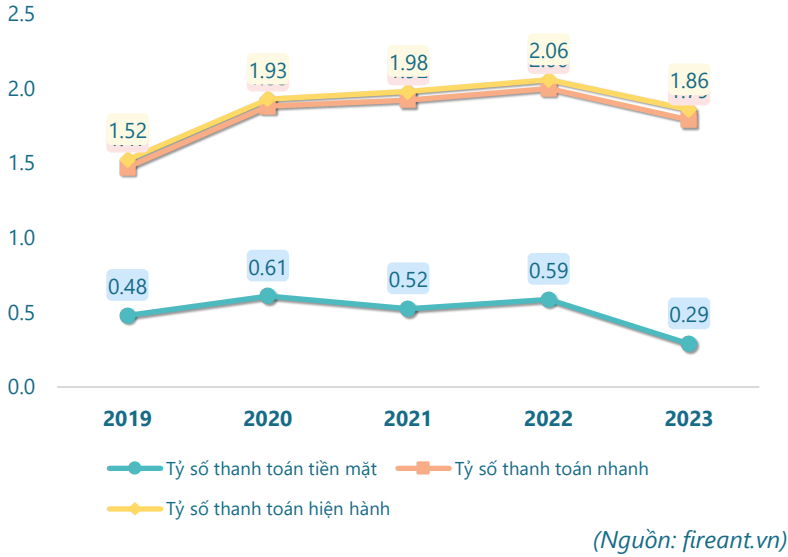




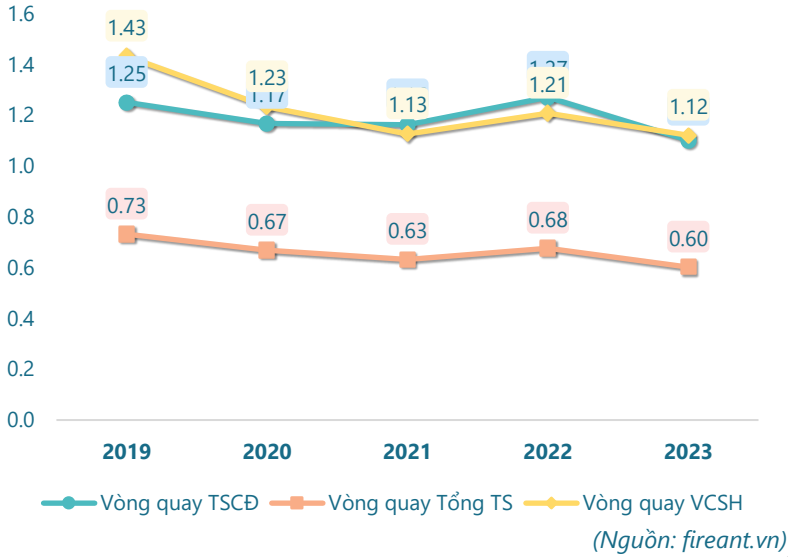
Tỷ suất lợi nhuận



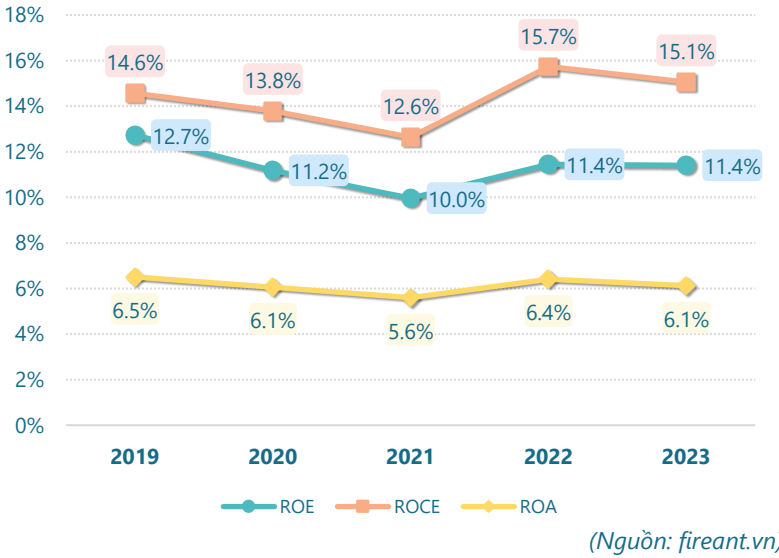
Chỉ số thanh khoản



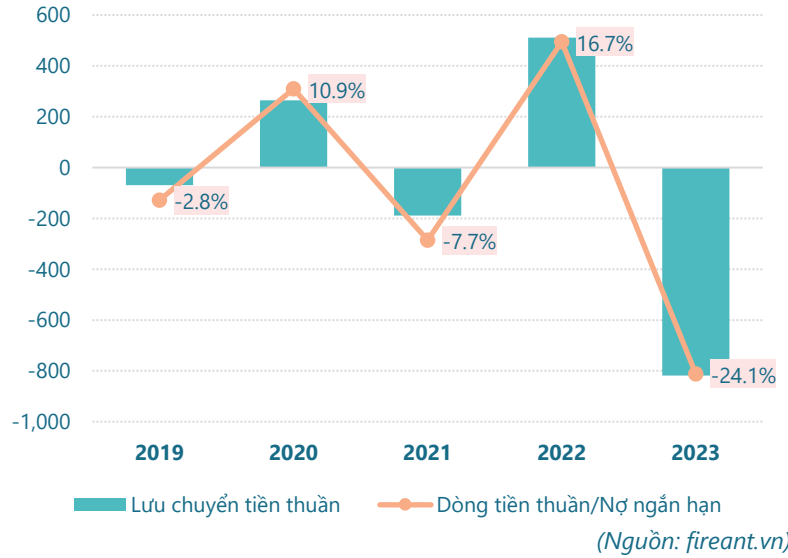
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

